

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1623/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 06 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Quốc P, sinh ngày 26/8/1984; số CCCD: 079084000660; cấp 09/11, nơi cấp: Bộ C1; Địa chỉ cư trú: Số A, Hồ Thị D, ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Ngọc Diễm P1, sinh ngày 15/11/1990; số CCCD: 079190021055; cấp 19/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH địa chỉ cư trú: Số C, Nguyễn Thị N, ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 15, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 01/02/2016 (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), ông Phan Quốc P và bà Võ Ngọc Diễm P1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc P và bà Võ Ngọc Diễm P1 cùng trình bày: Ông, bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2016 Trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng với nhau về quan điểm sống. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P và bà P1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận

tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông P và bà P1 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Võ Phong S, sinh ngày 09/7/2021 và Phan Thùy C, sinh ngày 17/11/2016, Giao bà P1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Phan Võ Phong S và Phan Thùy C. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phan Quốc P và bà Võ Ngọc Diễm P1 chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039253, ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc P và bà Võ Ngọc Diễm P1 thuận tình ly hôn (Ông Phan Quốc P và bà Võ Ngọc Diễm P1 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 15, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 01/02/2016 (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Võ Phong S, sinh ngày 09/7/2021 và Phan Thùy C, sinh ngày 17/11/2016 cho bà Võ Ngọc Diễm P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung do các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự là: 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phan Quốc P và bà Võ Ngọc Diễm P1 chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039253, ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông P và bà P1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 15, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố

Hồ Chí Minh, cấp ngày 01/02/2016 (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – TP. HCM;
- Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Long Sơn